

ỨNG DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU MỞ NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC VẬN ĐỘNG CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Hải¹, Trần Phù Phương Dung², Phạm Thị Lệ Hằng¹

¹Giảng viên khoa GDMN, Trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh

²Học viên cao học, khoa GDMN, trường ĐHSP Tp Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu hiệu quả của ba hoạt động vận động sáng tạo (“Thu hoạch củ cải – mang nhanh về nhà”, “Mang túi vàng về nhà” và “Đi trên dây thừng”) đối với việc nâng cao tính tích cực vận động ở trẻ 5–6 tuổi, dựa trên cơ sở lý luận về vai trò của hoạt động vận động trong phát triển thể chất, cảm xúc và kỹ năng xã hội của trẻ mầm non. Kết quả cho thấy tất cả hoạt động đều đạt mức “cao” và “rất cao” theo 16 tiêu chí đánh giá, với điểm trung bình dao động từ 3.62 đến 3.73. Các biểu hiện nổi bật bao gồm: sự vui thích khi hoàn thành nhiệm vụ, khả năng bộc lộ cảm xúc tích cực, tinh thần hợp tác và giải quyết mâu thuẫn. Nghiên cứu khẳng định tính hiệu quả của các hoạt động vận động sáng tạo trong việc hình thành hành vi tích cực và khuyến nghị ứng dụng rộng rãi trong giáo dục mầm non hiện nay.

Từ khóa: ứng dụng nguyên vật liệu mở, nâng cao tính tích cực vận động, trẻ 5-6 tuổi

APPLICATION OF OPEN-ENDED MATERIALS TO ENHANCE PHYSICAL ACTIVITY ENGAGEMENT IN 5–6-YEAR OLD CHILDREN AT SELECTED PRESCHOOLS IN HO CHI MINH CITY

Le Hai¹, Tran Phu Phuong Dung², Pham Thi Le Hang¹

¹Lecturers, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

²Graduate student, Faculty of Early Childhood Education, HCMUE

Abstract: This article investigates the effectiveness of three creative physical activities “Harvesting Radishes – Bring Them Home Quickly”, “Bring the Golden Bag Home”, and “Walking on the Rope”—in enhancing physical engagement among 5–6-year-old children. The study is grounded in theoretical perspectives emphasizing the role of physical activity in fostering children’s physical development, emotional expression, and social skills in early childhood education. Results indicate that all three activities achieved “high” to “very high” effectiveness based on 16 evaluation criteria, with average scores ranging from 3.62 to 3.73. Prominent indicators included enjoyment upon task completion, the ability to express emotions positively, cooperation, and conflict resolution skills. Notably, each activity promoted different strengths, such as emotional expression or peer collaboration. The study highlights the positive impact of creative movement activities on young children’s active engagement and behavioral development, and it recommends their broader integration into preschool education programs to support holistic child development.

Keywords: open-ended materials application, enhancement of physical activity engagement, children aged 5–6 years.

Nhận bài: 25/5/2025

Phản biện: 23/6/2025

Duyệt đăng: 25/6/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giai đoạn mầm non, đặc biệt ở độ tuổi 5–6, được xem là “thời kỳ vàng” trong quá trình phát triển toàn diện của trẻ. Trong giai đoạn này, vận động không chỉ là nhu cầu tự nhiên mà còn là phương tiện giúp trẻ học hỏi, khám phá môi trường xung quanh. Dưới góc nhìn sinh lý học, vận động là hoạt động phối hợp giữa hệ cơ – xương – thần kinh; nếu trẻ không được vận động thường xuyên sẽ dẫn đến sự kém phát triển về thể chất, giảm khả năng trao đổi chất, và ảnh hưởng đến các chức năng tim, phổi, tiêu hóa. Đồng thời, vận động còn là nền tảng để trẻ hình thành nhận thức, kỹ năng xã hội và phát triển trí tuệ.

Tuy nhiên, trong thực tế tổ chức các hoạt động vận động tại nhiều trường mầm non hiện nay còn mang tính áp đặt, đơn điệu. Đồ dùng, dụng cụ vận động chưa phong phú về chủng loại và chất liệu, đặc biệt là chưa khai thác hiệu quả các nguyên vật

liệu mở – những vật liệu sẵn có trong môi trường sống hàng ngày. Sự thiếu linh hoạt trong thiết kế hoạt động đã khiến trẻ ít hứng thú, hạn chế cơ hội sáng tạo và chủ động vận động.

Việc ứng dụng nguyên vật liệu mở không chỉ góp phần đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động vận động mà còn tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào quá trình chuẩn bị, từ đó phát triển tính chủ động, khả năng lập kế hoạch, tư duy sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Nguyên vật liệu mở (open-ended materials) là những loại vật liệu không có mục đích sử dụng cố định và không bị giới hạn về chức năng. Chúng là những đồ vật quen thuộc trong đời sống hàng ngày, cho phép trẻ em tự do thao tác, vận chuyển, thay đổi, kết hợp và sáng tạo theo ý muốn. Với đặc điểm không có hướng dẫn sử dụng cụ thể,

trẻ có thể sử dụng các vật liệu này một cách linh hoạt – riêng lẻ hoặc kết hợp với nhau để tạo thành những sản phẩm hoặc trò chơi mang tính cá nhân hóa cao (Daly & Beloglovsky, 2015).

2.1. Phân loại nguyên vật liệu mở

Nguyên vật liệu từ thiên nhiên: Bao gồm những vật liệu sẵn có trong môi trường tự nhiên như vỏ ốc, vỏ sò, lá cây, hạt, đá cuội, gỗ, tre, trúc... Những vật liệu này mang lại trải nghiệm cảm giác phong phú cho trẻ, đồng thời góp phần giúp trẻ kết nối với thiên nhiên.

Nguyên vật liệu tái chế: Là những vật dụng đã qua sử dụng được thu gom và tái sử dụng như chai nhựa, giấy báo, bìa carton, tạp chí cũ, thùng giấy... Đây là nhóm nguyên liệu có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục trẻ về bảo vệ môi trường và phát triển tư duy tiết kiệm, sáng tạo.

Nguyên vật liệu mua sẵn: Bao gồm giấy màu, vải nỉ, keo dán, sơn màu, đất nặn... Đây là nhóm vật liệu được chuẩn hóa, dễ thao tác, hỗ trợ tốt cho hoạt động tạo hình và kỹ năng vận động tinh.

2.2. Lợi ích của việc sử dụng nguyên vật liệu mở trong giáo dục trẻ mầm non

Phát triển tư duy sáng tạo. Nguyên vật liệu mở kích thích trẻ phát triển trí tưởng tượng thông qua quá trình khám phá và sáng tạo. Khi trẻ kết hợp các vật liệu khác nhau để tạo nên sản phẩm độc đáo – ví dụ, biến chai nhựa thành cục tạ, hay kết hợp vỏ sò và que tre để làm đồ trang trí – trẻ không chỉ rèn luyện kỹ năng khéo léo mà còn phát triển khả năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề sáng tạo (Nicholson, 1971; Ginsburg, 2007). Việc sử dụng nguyên vật liệu địa phương như vỏ ngao, quả thông, lá khô... còn giúp trẻ tăng tính gắn bó với môi trường sống, nâng cao khả năng quan sát và óc sáng tạo cá nhân.

Kích thích sự hứng thú và kéo dài thời gian tham gia. So với đồ chơi có sẵn và có cách sử dụng cố định, nguyên vật liệu mở cho phép trẻ tự đặt ra mục tiêu và tự quyết định cách chơi, từ đó thúc đẩy các hoạt động nhận thức phức tạp như chơi xây dựng, chơi đóng vai, hay trò chơi có luật (Hendy & Toon, 2001). Trẻ em trở nên chủ động hơn trong trò chơi, kéo dài thời gian tập trung và khám phá mà không bị giới hạn bởi cấu trúc có sẵn.

Tối ưu hóa chi phí giáo dục. Việc tận dụng nguyên vật liệu mở giúp tiết kiệm đáng kể chi phí mua sắm đồ dùng học tập, đồ chơi cho trẻ. Với sự sáng tạo và linh hoạt của giáo viên, các nguyên vật liệu tưởng chừng như bỏ đi có thể trở thành công

cụ giáo dục hiệu quả và bền vững. Theo nghiên cứu của Curtis và Carter (2008), việc sử dụng các vật liệu tái chế không chỉ giúp tiết kiệm chi phí mà còn làm giàu thêm môi trường học tập cho trẻ.

Thân thiện với môi trường và phát triển bền vững. Nguyên vật liệu mở, đặc biệt là các vật liệu tái chế, góp phần lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường. Trẻ em học được giá trị của việc tái sử dụng, tái chế thông qua trải nghiệm thực tế, từ đó hình thành ý thức sinh thái và lối sống bền vững ngay từ nhỏ (Davis, 2009). Việc này phù hợp với xu hướng giáo dục xanh hiện nay trong bối cảnh toàn cầu đang đối mặt với nhiều thách thức về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

Tăng cường hoạt động tập thể và giáo dục giá trị sống. Giáo viên có thể sử dụng nguyên vật liệu mở như một công cụ để tổ chức các hoạt động nhóm, khuyến khích trẻ giao tiếp, thỏa thuận, chia sẻ, từ đó phát triển kỹ năng xã hội. Tham gia vào quá trình làm đồ chơi từ nguyên vật liệu mở cũng giúp trẻ hiểu giá trị của lao động, tôn trọng sản phẩm do chính mình và bạn bè làm ra, từ đó giáo dục tinh thần hợp tác và trách nhiệm (Edwards, Gandini & Forman, 1998).

2.3. Tiêu chí sử dụng nguyên vật liệu mở trong giáo dục mầm non

Đảm bảo tính sư phạm. Nguyên vật liệu phải phục vụ mục tiêu giáo dục, giúp trẻ hình thành khái niệm, khám phá khoa học, phát triển nhận thức và tư duy sáng tạo. Hoạt động với nguyên vật liệu mở phải gắn liền với mục tiêu học tập cụ thể – ví dụ, phân loại theo màu sắc, kích thước, trọng lượng; phát triển ngôn ngữ mô tả; hay tìm hiểu đặc điểm vật lý của các vật liệu.

Đảm bảo tính phù hợp và an toàn. Mọi nguyên vật liệu cần phải phù hợp với độ tuổi và đặc điểm phát triển của trẻ. Các vật liệu không được sắc nhọn, không chứa chất độc hại và phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi cho trẻ sử dụng. Sự an toàn là yếu tố bắt buộc trong bất kỳ hoạt động nào có sự tham gia của trẻ nhỏ (Isbell & Exelby, 2001).

Đảm bảo tính phổ biến và tiết kiệm. Nguyên vật liệu nên dễ tìm kiếm trong môi trường sống hằng ngày như trong gia đình, trường học hoặc ngoài thiên nhiên. Giáo viên cần phối hợp với phụ huynh trong việc thu gom, sưu tầm nguyên vật liệu. Từ đó, không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn tạo cơ hội để phụ huynh tham gia vào quá trình giáo dục trẻ.

Đảm bảo tính sáng tạo và linh hoạt. Một nguyên vật liệu có thể dùng để tạo ra nhiều sản

phẩm khác nhau hoặc thay đổi mục đích sử dụng. Chẳng hạn, cùng một ống giấy vệ sinh có thể dùng để làm ống nhòm, làm trụ nhà, hoặc làm ống dẫn nước trong các trò chơi tưởng tượng của trẻ. Tính đa năng này là cốt lõi của vật liệu mở (Vecchi, 2010).

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sở thực tiễn để đưa ra một số hoạt động ứng dụng nguyên vật liệu mở nâng cao

Bảng 1. Khảo sát thực tiễn về các tiêu chí đưa ra một số hoạt động ứng dụng nguyên vật liệu mở nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi tại các trường MN khu vực TP.HCM

STT	Tiêu chuẩn xây dựng hoạt động	Đồng ý		Không đồng ý	
		SL	TL	SL	TL
1	Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5 - 6 tuổi.	49	98%	1	2%
2	Phù hợp với sự phát triển vận động của trẻ 5 - 6 tuổi.	48	96%	2	4%
3	Hoạt động mang lại hứng thú.	42	84%	8	16%
4	Trẻ có thể thao tác với các nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm phục vụ cho trò chơi vận động.	50	100%	0	0%
5	Nguyên vật liệu mở tạo nên sản phẩm là dễ tìm, giá thành rẻ.	47	94%	3	6%
6	Các nguyên vật liệu trong hoạt động này có thể sử dụng sang hoạt động khác.	39	78%	11	22%

Từ bảng 1 chúng tôi xác định các tiêu chí đưa ra những sản phẩm sử dụng nguyên vật liệu mở để tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời phát triển tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi. Theo kết quả, hơn 78% GV cho rằng các tiêu chuẩn là hợp lý. Đây sẽ là căn cứ vào các tiêu chí và đưa ra các hoạt động để trẻ ứng dụng nguyên vật liệu mở nhằm nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi.

3.2. Khảo sát tính khả thi của các hoạt động ứng dụng nguyên vật liệu mở nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Để kiểm chứng tính khả thi cũng như làm cơ sở cho việc lựa chọn ra các hoạt động để tiến hành thử nghiệm, khóa luận đã tiến hành phỏng vấn 20 chuyên gia là các giáo viên lớp Lá tại các trường MN khu vực TP.HCM. Qua khảo sát cho thấy, các chuyên gia nhận định có 7/12 hoạt động khả thi với tỉ lệ lựa chọn từ 75% trở lên, cụ thể như sau: Bolling Khu vườn vui vẻ (100%), Thu hoạch củ cải - mang nhanh về nhà (95%), Bay lên nào (90%), Bắt biệt đội minions (90%), Mang túi vàng về nhà (85%), Đi trên dây thừng (80%)

tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi tại các trường MN khu vực TP.HCM.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 50 chuyên gia là các giáo viên phụ trách lớp Lá về những cơ sở thực tiễn để đưa ra một số tiêu chí xây dựng những hoạt động ứng dụng nguyên vật liệu mở trong hoạt động vui chơi ngoài trời nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng sau:

và Rùa đi về biển (75%). Bên cạnh đó, có 5 hoạt động chưa được đánh giá cao là Nhảy qua ao sâu, Đội ếch chạy đua, Thử thách qua cầu và bắt cá; với tỉ lệ đánh giá tính khả thi từ 50% trở xuống. Dựa trên kết quả khảo sát, khóa luận sẽ tiến hành thử nghiệm 7 hoạt động được các chuyên gia đánh giá cao.

3.3. Khảo sát xây dựng bảng đánh giá sự tích cực vận động của trẻ 5 - 6 tuổi

Để đảm bảo tính khách quan trong nghiên cứu, nghiên cứu thực hiện thông qua ý kiến của giáo viên hướng dẫn để điều chỉnh bảng tiêu chí và tiến hành phỏng vấn 40 cán bộ quản lý tại các trường MN để thẩm định sự phù hợp của các tiêu chí. Khóa luận áp dụng hình thức trả lời theo thang đo Likert 5 mức độ để tiến hành khảo sát trên 40 chuyên gia là các cán bộ quản lý. Các chuyên gia trả lời theo mức độ từ 1 đến 5 (1: Rất không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Bình thường; 4: Đồng ý; 5: Rất đồng ý) với các nội dung liên quan đến các tiêu chí. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha của các tiêu chí trong thang đo về hứng thú được cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha tổng = 0.85 > 0.6,

các tiêu chí đều có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn tiêu chuẩn cho phép (>0.3). Từ đó xây dựng được thang đo đánh giá biểu hiện hứng thú của trẻ 5 - 6 tuổi.

3.4. Kết quả khảo sát về các tiêu chí đánh giá biểu hiện Chủ động tham gia của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động ứng dụng NVL mở nâng cao tính tích cực vận động

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha của các tiêu chí trong thang đo cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha tổng = $0.981 > 0.6$, các tiêu chí tiêu chí có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn tiêu chuẩn cho phép (>0.3)

3.5. Kết quả khảo sát về các tiêu chí đánh giá biểu hiện nỗ lực hoàn thành của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động ứng dụng NVL mở nâng cao tính tích cực vận động

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha của các tiêu chí trong thang đo cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha tổng = $0.979 > 0.6$, tất cả các tiêu chí đều có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn tiêu chuẩn cho phép (>0.3). Từ đó xây dựng được thang đo đánh giá biểu hiện nỗ lực hoàn thành của trẻ 5 - 6 tuổi.

3.6. Kết quả khảo sát về các tiêu chí đánh giá biểu hiện hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động ứng dụng NVL mở nâng cao tính tích cực vận động

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha của các tiêu chí trong thang đo cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha tổng = $0.757 > 0.6$, tất cả các tiêu chí đều có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn tiêu chuẩn cho phép (>0.3). Từ đó xây dựng được thang đo đánh giá biểu hiện hợp tác với bạn bè của trẻ 5 - 6 tuổi.

3.7. Kết quả khảo sát về các tiêu chí đánh giá biểu hiện cảm nhận và thể hiện cảm xúc của trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động ứng dụng NVL mở nâng cao tính tích cực vận động

Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha của các tiêu chí trong thang đo cho thấy: hệ số Cronbach's Alpha tổng = $0.853 > 0.6$, tất cả các tiêu chí đều có hệ số tương quan với biến tổng lớn hơn tiêu chuẩn cho phép (>0.3). Từ đó xây dựng được thang đo đánh giá biểu hiện hợp tác với bạn bè của trẻ 5 - 6 tuổi.

3.8. Kết quả Thử nghiệm sư phạm

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm trên 20 trẻ 5 - 6 tuổi tại trường mầm non Anh Đào quận Gò Vấp, 20 trẻ 5 - 6 tuổi tại lớp mẫu giáo Khánh Phượng - Hóc Môn.

Từ kết quả cho thấy, sau khi thực hiện hoạt động Thu hoạch củ cải - mang nhanh về nhà, các

tiêu chí đều được xếp loại ở mức độ “cao” và rất cao, điểm trung bình chung = 3.62. Nhưng thứ bậc của mỗi tiêu chí trong từng hoạt động sẽ khác nhau, cụ thể như sau: 7/16 tiêu chí có ĐTB cao hơn ĐTB chung (> 3.62), trong đó: hai tiêu chí được xếp loại “Rất cao” là tiêu chí Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc với ĐTB = 4.25 xếp hạng 1, tiêu chí Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè xếp hạng 2 ĐTB = 4.05, 5 tiêu chí xếp loại “cao”, gồm: tiêu chí Tham gia vui vẻ, say mê, háo hức xếp hạng 3 với ĐTB = 4.0, tiêu chí Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh có ĐTB = 3.75 xếp hạng 4, hai tiêu chí đồng hạng 5 là tiêu chí 5 (Trẻ biết thảo luận, bàn bạc để cùng nhau thực hiện) và tiêu chí 13 (Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh giữa trẻ này với trẻ khác trong tập thể) với ĐTB = 3.70 và sau cùng là tiêu chí 2 xếp hạng 8 với ĐTB = 3.65. Các tiêu chí khác đạt ở ngưỡng “Trung bình” nhưng vẫn nằm trong vùng điểm từ 3.05 trở lên. Từ đó thấy được hoạt động Thu hoạch củ cải - mang nhanh về nhà mang lại hiệu quả cao trong việc nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Từ kết quả sau khi thực hiện hoạt động **Mang túi vàng về nhà**, các tiêu chí đều được xếp loại ở mức độ “cao” và rất cao. Nhưng có sự khác biệt về thứ hạng so với hoạt động Thu hoạch củ cải - mang nhanh về nhà, cụ thể như sau: có 8/16 tiêu chí có ĐTB cao hơn ĐTB chung (> 3.73), trong đó: một tiêu chí được xếp loại “Rất cao” là tiêu chí Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt vui tươi với ĐTB = 4.10 xếp hạng 1, 6 tiêu chí xếp loại “cao”, gồm: tiêu chí Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc xếp hạng 2 với ĐTB = 4.05, hai tiêu chí đồng hạng 3 là tiêu chí 8 (Cố gắng thực hiện công việc đến cùng) và tiêu chí 14 (Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh) với ĐTB = 3.90 và tiêu chí đứng hạng 5 là tiêu chí Giải quyết được các mâu thuẫn phát sinh giữa trẻ này với trẻ khác trong tập thể với ĐTB = 3.85 sau cùng là tiêu chí 2 xếp hạng 6 với ĐTB = 3.75. Các tiêu chí khác đạt ở ngưỡng “Trung bình” nhưng vẫn nằm trong vùng điểm từ 3.35 trở lên, tiêu chí thấp nhất là tiêu chí 3 Tham gia liên tục, không có dấu hiệu mệt mỏi (ngáp, ngủ gật) có ĐTB = 3.35, mặc dù đây là tiêu chí được xếp hạng sau cùng nhưng lại có ĐTB không quá thấp. Từ đó thấy được hoạt động Mang túi vàng về nhà mang lại hiệu quả cao trong việc nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi.

Từ kết quả thực hiện hoạt động **Đi trên dây**

thường thấy được sự khác biệt về thứ hạng so với các hoạt động khác. Trong hoạt động này, 5/16 tiêu chí có ĐTB cao hơn ĐTB chung (> 3.65), trong đó: hai tiêu chí được xếp loại “Rất cao” với ĐTB = 4.1 là tiêu chí Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt vui tươi và tiêu chí Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc xếp hạng 1, tiếp theo sau đó là tiêu chí Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh xếp hạng 3 với ĐTB = 3.90 và tiêu chí đứng hạng 4 là tiêu chí Trẻ tự đưa ra ý tưởng thực hiện với ĐTB = 3.8 sau cùng là tiêu chí 5 Trẻ biết thảo luận, bàn bạc để cùng nhau thực hiện xếp hạng 5 với ĐTB = 3.75. Các tiêu chí khác đạt ở ngưỡng “Trung bình” nhưng vẫn nằm trong vùng điểm từ 3.35 trở lên, tiêu chí thấp nhất là tiêu chí 11 Lắng nghe ý kiến của người khác có ĐTB = 3.35, mặc dù đây là tiêu chí được xếp hạng sau cùng nhưng lại có ĐTB rơi vào ngưỡng không quá thấp. Từ đó thấy được hoạt động Đi trên dây thừng mang lại hiệu quả cao trong việc nâng cao tính tích cực vận động cho trẻ 5 - 6 tuổi cụ thể sẽ nâng cao biểu hiện “Bộc lộ cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt vui tươi”.

IV. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của ba hoạt động “Thu hoạch củ cải – mang nhanh về nhà”, “Mang túi vàng về nhà” và “Đi trên dây thừng” trong việc nâng cao tính tích cực vận động của trẻ 5 – 6 tuổi thông qua 16 tiêu chí cụ thể. Kết quả cho thấy tất cả các hoạt động đều đạt mức hiệu quả “cao” và “rất cao” với điểm trung bình chung lần lượt là 3.62; 3.73 và 3.65. Trong đó, hoạt động “Thu hoạch củ cải” giúp trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành nhiệm vụ (ĐTB = 4.25) và tinh thần đoàn kết (ĐTB = 4.05). Hoạt động “Mang túi vàng” nổi bật ở khả năng bộc lộ cảm xúc bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt vui tươi (ĐTB = 4.10). Hoạt động “Đi trên dây thừng” cũng thúc đẩy mạnh biểu hiện cảm xúc tích cực và sự vui thích khi hoàn thành nhiệm vụ (cùng ĐTB = 4.10). Dù có sự khác biệt về thứ hạng các tiêu chí giữa các hoạt động, kết quả chung khẳng định tính tích cực vận động của trẻ được cải thiện rõ rệt qua từng hoạt động. Qua đó, nghiên cứu đề xuất tích hợp các hoạt động vận động sáng tạo như trên vào chương trình giáo dục mầm non để hỗ trợ phát triển toàn diện cho trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Curtis, D., & Carter, M. (2008). *Learning Together with Young Children: A Curriculum Framework for Reflective Teachers*. Redleaf Press.
- Daly, L., & Beloglovsky, M. (2015). *Loose Parts: Inspiring Play in Young Children*. Redleaf Press.
- Davis, J. M. (2009). *Young Children and the Environment: Early Education for Sustainability*. Cambridge University Press.
- Edwards, C., Gandini, L., & Forman, G. (1998). *The Hundred Languages of Children: The Reggio Emilia Approach--Advanced Reflections*. Ablex.
- Ginsburg, K. R. (2007). *The importance of play in promoting healthy child development and maintaining strong parent-child bonds*. Pediatrics, 119(1), 182–191.
- Hendy, L., & Toon, L. (2001). *Supporting Drama and Imaginative Play in the Early Years*. Open University Press.
- Isbell, R., & Exelby, B. (2001). *Early Learning Environments That Work*. Gryphon House.
- Malaguzzi, L. (1996). *The Hundred Languages of Children*. In C. Edwards et al. (Eds.), *The Hundred Languages of Children*. Ablex.
- Nicholson, S. (1971). *How Not To Cheat Children: The Theory of Loose Parts*. Landscape Architecture, 62(1), 30–34.
- Vecchi, V. (2010). *Art and Creativity in Reggio Emilia: Exploring the Role and Potential of Ateliers in Early Childhood Education*. Routledge.